TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 332/2023/HS-ST
Ngày: 06-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thành Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thế Cần

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Xuân Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 336/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 335/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 và Quyết định tạm ngừng phiên toà số 645/2023/QĐST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn Ph**; Tên gọi khác: không.

Giới tính: nam; Sinh năm: 1999; Nơi sinh: tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: không có nơi ở cố định (Đăng ký thường trú tại thôn Chôi Trờn, xã B, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa).

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: không.

Trình độ học vấn: lớp 06/12.

Họ tên cha ruột: Lữ Văn Ph (không xác định được năm sinh và nơi ở hiện nay);

Họ tên cha dượng: Trương Văn S, sinh năm 1972 (còn sống).

Họ tên mẹ: Hoàng Thị C, sinh năm 1981 (còn sống).

Bị cáo là con một trong gia đình.

Vợ con: không có.

Tiền án:

+ Ngày 19/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An xử 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng cho hưởng án treo.

+ Ngày 27/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ngh, tỉnh Nghệ An xử phạt 20 tháng tù giam về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Ngày 26/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2022 đến ngày 23/12/2022 chuyển tạm giam. Hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

(Có mặt).

- *Bị hại*: Chị Võ Thị Thu Th, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 26A, tổ 2, khu phố 3, phường An Hoà, TP B, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Trương Văn Ph là đối tượng đã có các tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2022, lại thực hiện hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 10/8/2022, Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Novo (không rõ biển số) mượn của người bạn quen biết ngoài xã hội tên Dương Văn X (không rõ lai lịch, nơi cư trú) đi về phòng trọ Ph đang được chị Võ Thị Thu Th, sinh năm 1978, thường trú: số 26A, tổ 2, khu phố 4, phường A, thành phố B cho ở nhờ tại địa chỉ số 114, tổ 4, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khi về đến nơi Ph thấy chị Th đang dạy học ở phòng bên cạnh, chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH Mode biển số 60F3-992.91 của chị Th để ở trong sân nhà trọ nên Ph đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài. Phương giả vờ lấy lý do xe của Ph hết xăng và hỏi mượn xe mô tô biển số 60F3-992.91 của chị Th để đi mua xăng về đổ vào xe mô tô nhãn hiệu Novo Ph đang sử dụng. Sau một lúc Ph năn nỉ thì chị Th tin tưởng và tự nguyện giao chiếc xe trên cho Ph, giấy tờ xe chị Th vẫn giữ. Ph điều khiển xe của chị Thủy đi đến trước cổng Bệnh viện Quân đoàn 4, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương bán cho 01 nam thanh niên không rõ lai lịch được 15.000.000 đồng

(mười lăm triệu đồng) và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, Ph trốn lên thành phố Hồ Chí Minh sống và cắt đứt liên lạc với chị Th.

Đến ngày 16/12/2022, Ph được bạn ngoài xã hội rủ lên thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sử dụng ma túy. Sau đó, bị Công an phường Ph, thành phố B đưa về trụ sở để làm việc và xử phạt hành chính Ph về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc tại Công an phường Ph, Ph đã đầu thú về hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH Mode biển số: 60F3-992.91 của chị Th. Công an Phường Ph lập hồ sơ ban đầu sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Văn Ph đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Vật chứng vụ án:

Xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 60F3-992.91, số khung RLHJK011XMZ027990, số máy JK01E0256932 là tài sản của chị Võ Thị Thu Th bị Ph chiếm đoạt, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Xe mô tô nhãn hiệu Novo (không rõ biển số) là xe Ph mượn của người bạn quen biết ngoài xã hội tên Dương Văn X, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 2508/KL-HĐĐGTS ngày 19/02/2023, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: xe mô tô nhãn hiệu SH Mode biển số 60F3-992.91 có trị giá là 50.142.000 đồng (Năm mươi triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Về dân sự: Chị Võ Thị Thu Th yêu cầu Trương Văn Ph bồi thường lại xe cho chị Thủy trị giá xe là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 348/CT-VKSBH-HS ngày 12/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trương Văn Ph về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trương Văn Ph từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) ba năm 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Những chứng cứ xác định có tội: Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, kết luận định giá tài sản, biên bản lấy lời khai bị hại, biên bản ghi lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 10/8/2022, tại phòng trọ địa chỉ số 114, tổ 4, khu phố 3, phường A, thành phố B, Trương Văn Ph đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chị Võ Thị Thu Th chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 60F3-992.91, trị giá 50.142.000 đồng (Năm mươi triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Sau đó, Ph đầu thú và bị xử lý theo quy định.

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Trương Văn Ph phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 348/CT-VKSBH-HS ngày 12/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo là người là người đã trưởng thành, biết việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi

phạm pháp luật nhưng vẫn bằng thủ đoạn gian dối cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã có các tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", vừa chấp hành xong hình phạt tù lại thực hiện hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Điều đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, người phạm tội đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh của phát luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng:

Xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 60F3-992.91, số khung RLHJK011XMZ027990, số máy JK01E0256932 là tài sản của chị Võ Thị Thu Th bị Ph chiếm đoạt, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Xe mô tô nhãn hiệu Novo (không rõ biển số) là xe Phg mượn của người bạn quen biết ngoài xã hội tên Dương Văn X, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Chị Võ Thị Thu Th yêu cầu Trương Văn Ph bồi thường lại xe cho chị Thủy trị giá xe là 50.000.000 đồng, bị cáo đồng ý. Nhận thấy việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại là hoàn toàn tự nguyện nên áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 592 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với nam thanh niên mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 60F3-992.91 do Trương Văn Ph phạm tội mà có, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo đúng quy định.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Trương Văn Ph phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt bị cáo Trương Văn Ph 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2022.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng các điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và 592 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trương Văn Ph có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại chị Võ Thị Thu Th giá trị xe là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.B
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thành Thị Thu Trang